

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/DS-PT

Ngày 21 - 3 - 2025

V/v “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Lương và bà Nguyễn Thị Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLPT- DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐ-PT ngày 12/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐ-PT ngày 07/3/2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Đào Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn QP, xã SH (nay là xã PS), huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Lương Văn U, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn LC, xã QL, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị E, sinh năm 1967; Địa chỉ: thôn ĐB, xã QL, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

4. **Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn Q; Địa chỉ: số nhà 53/473, đường LTT, phố TT, phường NT, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn QP, xã SH (nay là xã PS), huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

- Chị Dương Thị Th; Địa chỉ: thôn Anh Trỗi, xã QL, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

- Chị Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn Th, xã SH (nay là xã PS), huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

- Chị Tạ Thị Hải A; Địa chỉ: số nhà 02, ngõ 15, tổ 4, phường TS thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

3. *Người kháng cáo:* Bà Đào Thị H, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2024, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đào Thị H trình bày:

Tháng 02 năm 2022 bà H bị anh Lương Văn U đuổi ra khỏi nhà không cho ở căn nhà (Kí ốt) trong khuôn viên chợ Vĩnh K, xã QL, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, nhà đó là do bà H mua của bà Bùi Thị E năm 2021. Trong quá trình mua bán bà H có vay tiền của anh Lương Văn U 100.000.000 đồng để mua kí ốt này. Anh U cho rằng ngôi nhà bà H mua là của anh U, nên anh U đã khóa cửa nhà đuổi bà H ra, việc này có sự chứng kiến của bà E. Trong ngôi nhà của bà H lúc đó có các tài sản bao gồm: Tivi, bàn ghế, kệ, tủ, bát đĩa, máy bơm tăng áp do bà H mua. Sau thời gian bà H nằm lều chợ thì bà H khiếu nại đến Thanh tra tỉnh Ninh Bình về vấn đề anh U không cho bà H lấy đồ, anh U bảo đây không phải là tài sản của bà H, mà do anh U mua. Quá trình giải quyết với Thanh tra tỉnh Ninh Bình, Công an xã QL có gọi bà H về để chuyển đồ đi, khi chuyển đồ có sự chứng kiến của Công an xã QL và bà E. Do không có chỗ để các đồ dùng vật dụng, nên bà H bắt buộc phải bán thanh lý các tài sản đồ dùng, cụ thể gồm những tài sản sau:

- 01 Tivi mua 13.000.000 đồng, bán được 5.000.000 đồng, lỗ 8.000.000 đồng. Bà H bán cho anh S, chị Th ở địa chỉ: ngã ba Anh Trỗi, xã QL, huyện Nho Quan.

- 01 Kệ tivi và 01 bộ bàn ghế mua với giá 10.900.000 đồng, bán được 8.000.000 đồng, lỗ 2.900.000 đồng. Bà H bán cho chỗ bà H mua.

- 01 Tủ quần áo mua 1.800.000 đồng, bán được 300.000 đồng, lỗ 1.500.000 đồng. Bà H bán cho chị Đoàn Thị Thanh H ở thôn QP, xã SH, huyện Nho Quan.

- 01 Máy bơm tăng áp 1.300.000 đồng bị mất, khi chuyển đồ có chuyển lên xe ô tô, nhưng chuyển xuống thì không thấy.

- Toàn bộ bát đĩa và số đồ dùng bị vỡ thiệt hại trị giá 2.000.000 đồng.

- Tiền thuê trọ từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 09 năm 2023 là 20 tháng x 500.000 đồng/tháng. Tổng cộng là 10.000.000 đồng.

- Ngày 17/2/2023 khi bà H bị Công an xã QL gọi về để lấy tài sản đồ dùng, thì lúc đó bà H đang bán rau ở chợ Ngã ba Anh Trỗi. Sập rau của bà H lúc đó mua trị giá 1.000.000 đồng, nhưng do đi chuyển đồ không bán được rau bị hỏng phải đổ đi, nên bà H yêu cầu anh U bồi thường số tiền rau 1.000.000 đồng.

- Tiền thuê xe để chuyển tài sản đồ dùng là 500.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã rút yêu cầu không yêu cầu anh U phải bồi thường 01 máy bơm tăng áp trị giá 1.300.000 đồng, máy bơm này đã bị mất trong quá trình chuyển đồ. Do đó, bà H yêu cầu buộc anh Lương Văn U phải bồi thường thiệt hại do việc anh U đuổi bà H ra khỏi nhà với tổng số tiền thiệt hại là **25.900.000 đồng**.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lương Văn U trình bày:

Anh Lương Văn U xác định tháng 02 năm 2022 có sự việc anh U đuổi bà Đào Thị H ra khỏi nhà, với lý do vì ngôi nhà (Kí ốt) ở chợ Vĩnh K, xã QL mà bà H mua của bà E do anh U có góp tiền vào việc mua bán nhà này, giấy tờ mua bán nhà có tên anh U trong đó. Anh U cũng xác định anh U có quyền đối với ngôi nhà trên, anh U cần phải quản lý tài sản của mình không để bị mất, nên anh U đã khóa cửa và không cho bà H vào nhà, cùng với đó bà H còn đang nợ anh U tiền. Đến ngày 15/3/2022 Công an xã QL gọi điện anh U về để mở cửa nhà cho bà H lấy đồ đạc là tài sản của bà H ra khỏi nhà, anh U đã về mở cửa, bà H đã lấy toàn bộ tài sản, đồ dùng cá nhân của bà H ra khỏi căn nhà, anh U không ngăn cản gì và không có ý kiến gì.

Bà H yêu cầu phải bồi thường thiệt hại do anh U đuổi bà H ra khỏi nhà (căn ki ốt) ở chợ Vĩnh K, xã QL với tổng số tiền là 25.900.000 đồng anh U không đồng ý, vì bản thân anh U cho bà H vay tiền, nhưng không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà H vay, nếu bà H yêu cầu anh U bồi thường thiệt hại cho bà H, anh sẽ khởi kiện vụ án vay tài sản và tính lãi số tiền vay rồi sẽ trả tiền thiệt hại cho bà H. Anh U đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị E trình bày:

Bà Bùi Thị E xác định có sự việc mua bán giao dịch nhà (ki ốt) chợ Vĩnh K giữa bà E với bà Đào Thị H. Sau khi mua bán thì có tranh chấp và đã được Tòa án nhân dân huyện Nho Quan giải quyết xong. Đối với sự việc anh U đuổi bà H ra khỏi nhà thì bà E có biết, vào khoảng tháng 02 năm 2022 khi bà E đang ở nhà có nghe thấy Công an xã QL gọi bà E sang nhà bà H và bà E có chứng kiến việc anh U khóa cửa nhà đuổi bà H ra khỏi nhà (căn ki ốt) của bà E bán cho bà H. Việc bà H và anh U có mâu thuẫn gì với lý do gì thì bà E không biết.

Tại bản án sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 26, Điều 39, Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, khoản 3 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H về việc buộc anh Lương Văn U phải bồi thường 01 máy bơm tăng áp trị giá 1.300.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H đối với yêu cầu buộc anh Lương Văn U phải bồi thường tổng số tiền 15.400.000 đồng bao gồm: 01 tivi mua với giá 13.000.000 đồng, bán được 5.000.000 đồng, lỗ 8.000.000 đồng; 01 kệ tivi và 01 bộ bàn ghế mua với giá 10.900.000 đồng, bán được 8.000.000 đồng, lỗ 2.900.000 đồng; 01 tủ quần áo mua với giá 1.800.000 đồng, bán 300.000 đồng, lỗ 1.500.000 đồng; toàn bộ bát đĩa và số đồ dùng bị vỡ thiệt hại 2.000.000 đồng; tiền sạp rau bị hư hỏng là 1.000.000 đồng.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H đối với yêu cầu buộc anh Lương Văn U phải bồi thường tiền thuê trọ 20 tháng x 500.000 đồng/tháng là 10.000.000 đồng; tiền thuê xe để chuyển đồ là 500.000 đồng. Tổng số tiền anh Lương Văn U phải bồi thường cho bà Đào Thị H là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận cho bà Đào Thị H; anh Lương Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 525.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2024 bà Đào Thị H có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình với lý do: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bà H. Bà H yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đào Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Đào Thị H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm do thuộc diện được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Đào Thị H được làm trong thời hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy đơn kháng cáo của bà H hợp lệ, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: nguyên đơn bà Đào Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo nội dung đơn kháng cáo của người kháng cáo.

[1.3] Về đảm bảo quyền tham gia phiên tòa phúc thẩm: bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Xét về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

[2.1] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều thể hiện: Tháng 8 năm 2021 giữa bà Đào Thị H và bà Bùi Thị E có phát sinh giao dịch mua bán căn nhà (Kí ốt)

trong khuôn viên chợ Vĩnh K, xã QL, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình với giá 300.000.000 đồng. Trong quá trình mua bán căn nhà (ki ốt) bà H có vay của anh Lương Văn U số tiền là 100.000.000 đồng. Bà E đã giao căn nhà (ki ốt) cho bà H, bà H đã dọn về nhà ở từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 02 năm 2022. Đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh tranh chấp, anh U đã khóa cửa và đuổi bà H ra khỏi căn nhà (ki ốt). Anh U cho rằng trong giấy tờ mua bán nhà (ki ốt) cũng có cả tên anh U, vì vậy anh U cũng có quyền đối với ngôi nhà (ki ốt), anh U cần phải quản lý tài sản của mình, nên anh U đã khóa cửa không cho bà H vào nhà (ki ốt), có sự chứng kiến của bà E (chủ nhà cũ). Thực tế căn nhà (ki ốt) là giao dịch mua bán nhà (ki ốt) giữa bà H và bà E. Quá trình giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán nhà (ki ốt) giữa bà H và bà E, anh U cũng đã xác định việc tranh chấp là quan hệ riêng giữa bà H và bà E, anh U chỉ là người cho bà H vay số tiền 100.000.000 đồng để mua nhà (ki ốt), không liên quan gì. Việc tranh chấp căn nhà (ki ốt) trong khuôn viên chợ Vĩnh K, xã QL đã được Tòa án nhân dân huyện Nho Quan giải quyết bằng Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 22/9/2023, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, việc anh U khóa cửa đuổi bà H ra khỏi nhà (ki ốt) là sai. Lúc đó trong ngôi nhà của bà H còn có các tài sản gồm: 01 ti vi, 01 bộ bàn ghế, 01 tủ kệ, 01 tủ đựng quần áo, bát đĩa, máy bơm tăng áp của bà H mua. Bà H khiếu nại Thanh tra tỉnh Ninh Bình và Công an xã QL giải quyết để cho bà H được lấy tài sản đồ dùng ra. Do không có chỗ ở, phải đi thuê chỗ khác để ở, sau khi lấy được tài sản đồ dùng về vào ngày 15/3/2022, do chỗ thuê nhà chật hẹp không để được những đồ dùng, vật dụng, nên bà H đã bán thanh lý các tài sản và bị lỗ gây thiệt hại về kinh tế, bà H yêu cầu anh U phải bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc anh U đuổi bà H ra khỏi nhà là sai và có lỗi. Do đó, bà H yêu cầu anh U phải bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà H buộc anh U bồi thường thiệt hại:

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường*”. Do vậy, bà H yêu cầu anh U phải bồi thường, các khoản phải bồi thường được xác định như sau:

[2.2.1] Đối với khoản tiền thuê nhà trọ bà H yêu cầu buộc anh U phải bồi thường toàn bộ tiền thuê nhà trọ là 20 tháng x 500.000 đồng/tháng. Tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Cụ thể bà Đào Thị H phải thuê nhà trọ tại hai nơi là thành phố Ninh Bình và thành phố Tam Điệp từ tháng 02 năm 2022 đến khi giải quyết

xong vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán nhà là hết tháng 09 năm 2023 là 20 tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: từ tháng 8 năm 2021 bà E đã bán giao cho bà H ngôi nhà (ki ốt) trong khuôn viên chợ Vĩnh K, bà H đã dọn về ở, đến tháng 02 năm 2022 anh U đuổi bà H ra khỏi nhà không cho ở. Việc anh U đuổi bà H ra khỏi nhà mà bà H đã mua bán với bà E là không đúng, bà H ngoài chỗ ở này ra thì không có chỗ ở nào khác, nên việc bà H phải đi thuê nhà trọ để ở. Quá trình giải quyết vụ án, bà H đã nộp toàn bộ giấy tờ xác nhận của những người cho bà H thuê nhà trọ, đều thể hiện có sự việc bà H phải đi thuê nhà để ở. Do đó, bà H yêu cầu buộc anh U phải bồi thường số tiền bà H thuê nhà trọ là 20 tháng x 500.000 đồng/tháng, tổng số tiền là 10.000.000 đồng là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của bà H là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2.2] Đối với yêu cầu của bà H buộc anh U phải bồi thường cho bà H tiền thuê xe để chuyển các tài sản, đồ dùng số tiền là 500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc anh U khóa cửa nhà đuổi bà H thì toàn bộ các đồ dùng vật dụng sinh hoạt của bà H đều ở trong nhà. Do nhu cầu sinh hoạt hàng ngày bà H cần có đồ dùng vật dụng để sử dụng, nên việc bà H phải thuê xe để chuyển đồ dùng là cần thiết, việc bà H yêu cầu anh U phải bồi thường số tiền 500.000 đồng tiền thuê xe để chuyển đồ dùng là phù hợp và có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của bà H là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2.3] Đối với các yêu cầu của bà H yêu cầu anh U bồi thường thiệt hại về tài sản trong việc bà H phải bán thanh lý các đồ dùng, vật dụng bị lỗ với tổng số tiền là 12.400.000 đồng bao gồm: 01 Ti vi mua với giá 13.000.000 đồng, bán được 5.000.000 đồng, lỗ 8.000.000 đồng; 01 kệ ti vi và 01 bộ bàn ghế mua với giá 10.900.000 đồng, bán được 8.000.000 đồng, lỗ 2.900.000 đồng; 01 tủ quần áo mua với giá 1.800.000 đồng, bán 300.000 đồng, lỗ 1.500.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà H trình bày do phải đi thuê nhà trọ, mà ngôi nhà trọ nhỏ, nên bà H đã không thể để các tài sản đồ dùng ở đó được, nên phải bán toàn bộ các tài sản, đồ dùng của mình với giá thấp hơn, bị lỗ hơn so với giá bà H mua.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi anh U khóa cửa thì toàn bộ các tài sản trên của bà H vẫn còn để nguyên trong căn nhà và không bị hư hỏng gì, anh U khóa cửa nhà không làm mất hoặc bị hư hỏng tài sản, đồ dùng gì của bà H. Đây là tài sản của bà H mua về để sử dụng, sau khi lấy các tài sản, bà H đã không sử dụng đồ dùng, vật dụng đó mà đã đem bán cho người khác là quyền tự định đoạt của mình. Như vậy, việc bà H bán toàn bộ các tài sản, đồ dùng của mình với giá thấp hơn, bị lỗ hơn so với giá bà H mua là không có lỗi của anh U, việc bà H yêu cầu

anh U phải bồi thường số tiền 12.400.000 đồng do bà H bán các tài sản bị lỗ là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà H là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2.4] Đối với yêu cầu của bà H yêu cầu anh U bồi thường tiền sập rau bị hư hỏng là 1.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà H khai do khi Công an xã QL gọi bà H về để chuyển đồ dùng vật dụng, nên bà H đã về và không bán được rau nữa, dẫn đến sập rau của bà H bị hỏng phải đổ đi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và giai đoạn tại cấp phúc thẩm bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của bà H.

[2.2.5] Đối với yêu cầu của bà H: toàn bộ bát đĩa và số đồ dùng bị vỡ thiệt hại trị giá là 2.000.000 đồng. Xét thấy, do bà H vận chuyển bát đĩa và đồ dùng của bà H bị vỡ là do vận chuyển bị vỡ, chứ không phải lỗi của anh U, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà H là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2.6] Đối với yêu cầu của bà H về việc buộc anh U phải bồi thường cho bà H 01 máy bơm tăng áp trị giá 1.300.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu buộc anh U phải bồi thường 01 máy bơm tăng áp trị giá 1.300.000 đồng do đã bị mất. Xét thấy, việc bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của bà H đã rút là hoàn toàn có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đào Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

[2.3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bà H thuộc trường hợp được miễn, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Đào Thị H được miễn, không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 21/3/2025.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1b);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2b);
- TAND huyện Nho Quan (1b);
- Chi cục THADS Nho Quan (1b);
- Phòng KTNV-THA (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu Tòa Dân sự (1b);
- Lưu phòng HCTP (1b).

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Sâm